



QUY TRÌNH SOẠN THẢO, BAN HÀNH VBQPPL Ở TW: DN THAM GIA GÓP Ý KIẾN, VẬN ĐỘNG CHÍNH SÁCH NHƯ THẾ NÀO?

L4: 6 DEC 2022

Võ Thanh Lâm, Fall 2022

QUY TRÌNH SOẠN THẢO, BAN HÀNH VBQPPL TW

- Đọc các điều 4→6, mục 2 Chương III, mục 2 Chương IV và chương V Luật BHVBQPPL 2015 (sửa đổi, bổ sung 2020), Sổ tay soạn thảo VBQPPL (Bộ TP 2018) các chương 8, 10 & 12; Tài liệu hướng dẫn đánh giá tác động của chính sách (Bộ TP 2018).
- Hiểu biết hệ thống VBQPPL và quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL ở TW:
 - Hệ thống VBQPPL và thẩm quyền ban hành (Đ4, K1->8)
 - Nguyên tắc cơ bản trong xây dựng, ban hành VBQPPL (Đ5)
 - Các bước cơ bản của quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL
 - Quy trình lập đề nghị xây dựng chính sách, VBQPPL (Đ32, 84)
 - Đánh giá tác động chính sách (Đ35, 87): phương pháp định lượng và định tính
 - Thảo luận, lấy ý kiến về đề nghị xây dựng chính sách, dự thảo VBQPPL (Đ6, 36, 57, 86, 91, 101): đảm bảo hiệu quả và hài hòa lợi ích của NN-DN-CN
 - Thủ tục thẩm định pháp lý (Đ39, 88, 92)

- Căn cứ, yêu cầu đề xuất chính sách: thể chế hóa chủ trương của Đảng, VBPL, thực tiễn quản lý, Điều ước QT, hoạt động thanh tra kiểm tra...
- Chủ thể đề xuất chính sách: CQ, TC, Đại biểu QH (K2Đ33 NĐ 34/2016)
- Chương trình xây dựng VBQPPL: định kỳ, điều chỉnh bổ sung (NQ 50/2022/QH15; NQ 01/NQ-CP 2022)
- Quy trình, thủ tục: Luật BHVBQPPL 2015, NĐ 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung 2020), Quy chế xây dựng, ban hành VBQPPL của Bộ

LỰA CHỌN CHÍNH SÁCH, XÁC LẬP ƯU TIÊN

GIÁI ĐOẠN LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

- CQ, đơn vị chủ trì: thành lập BST, Tổ biên tập, Tổ công tác?
- Quy trình các bước thực hiện
- Thẩm định đề nghị xây dựng chính sách: Vụ PC Bộ/Ngành, Bộ TP, Tổ tư vấn thẩm định
- Phê duyệt đề nghị chính sách → Chương trình xây dựng, BH VBQPPL

- CQ, đơn vị chủ trì soạn thảo VBQPPL: thành lập BST, Tổ biên tập
- Quy trình các bước thực hiện
- Thẩm định dự thảo VBQPPL: Vụ PC Bộ/Ngành, Bộ TP, Tổ tư vấn thẩm định
- Trình, ban hành VBQPPL

GIÁI ĐOẠN SOẠN THẢO, BAN HÀNH VBQPPL

ĐỊNH HƯỚNG VỀ XÂY DỰNG PHÁP LUẬT NHIỆM KỲ QH15: KẾT LUẬN 19-KL/TW (14/10/2021) CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

- Đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, kịp thời, khả thi, ổn định, công khai, minh bạch, có sức cạnh tranh quốc tế; lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp làm trọng tâm;
- Thận trọng, chắc chắn, chất lượng cao, không chạy theo số lượng, bám sát yêu cầu thực tiễn. Vấn đề cấp bách, cần thiết nhưng là vấn đề mới, chưa đạt đồng thuận cao thì có thể quy định thực hiện thí điểm;
- Phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận TQVN và các tổ chức thành viên trong việc nâng cao chất lượng công tác phản biện xã hội đối với quy trình lập pháp;
- Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật;

TIẾP TỤC XÂY DỰNG & HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCVN VN: NQ 27-NQ/TW (BCH TW KỲ HỌP 6 - 9/11/2022)

- Về hệ thống pháp luật: dân chủ, công bằng, nhân đạo, đầy đủ, kịp thời, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch, ổn định, khả thi, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; luật hóa đến mức tối đa những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội, tăng cường xây dựng các đạo luật có nội dung cụ thể, hiệu lực trực tiếp; chống tiêu cực, "lợi ích nhóm" trong công tác xây dựng pháp luật etc.
- Về quy trình xây dựng pháp luật: chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả; Quy định rõ hơn quy trình xây dựng chính sách, phân định rõ quy trình lập pháp và quy trình xây dựng văn bản dưới luật; Phát huy tính năng động, sáng tạo, tích cực, vai trò, trách nhiệm của các chủ thể trong quy trình lập pháp; Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học tham gia xây dựng pháp luật; Hoàn thiện cơ chế phản biện xã hội, giải trình và tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật etc.
- Về phát triển nguồn nhân lực pháp luật, hiện đại hóa phương thức, phương tiện xây dựng pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật. củng cố, kiện toàn tổ chức pháp chế, tổ chức làm công tác pháp luật; nâng cao năng lực, trình độ, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xây dựng và thi hành pháp luật etc.

QUỐC HỘI VỚI NQ 17/2021/QH15 & NQ 50/2022/QH15: TRÁCH NHIỆM CQ, TC LẬP ĐỀ NGHỊ, CHỦ TRÌ SOẠN THẢO VBQPPL

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn;
- Đồng bộ, khả thi, tính quy phạm cao, tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc xây dựng, ban hành VBQPPL;
- Thực hiện nghiêm, thực chất việc tổng kết thi hành, đánh giá tác động chính sách, đánh giá nguồn lực thực hiện, lấy ý kiến CQ, TC, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động bảo đảm thiết thực & hiệu quả ngay từ giai đoạn lập hồ sơ đề nghị;
- Rà soát kỹ các văn bản đã ban hành để phát hiện, xử lý vấn đề khác nhau với văn bản dự kiến ban hành, không để xảy ra mâu thuẫn, chồng chéo;
- Thực hiện nghiêm quy định tại K2 Đ12 Luật BHVBQPPL: CQ ban hành VBQPPL phải sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ văn bản/phần/chương/mục/tiểu mục/điều/khoản/điểm của VBQPPL do mình đã ban hành trái với quy định của văn bản mới ngay trong văn bản mới;
- Đề xuất thực hiện thí điểm đối với những vấn đề tuy cấp bách, cần thiết nhưng là vấn đề mới, chưa có sự đồng thuận cao; những vấn đề cấp bách, đã rõ, được thực tiễn chứng minh và có sự thống nhất cao thì đề xuất quy định trong luật;

LUẬT BAN HÀNH VBQPPL 2015 (SỬA ĐỔI 2020): NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VĂN BẢN QPPL (Đ5)

- Hợp hiến, hợp pháp, thống nhất
- Đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành
- Đảm bảo tính minh bạch
- Khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ thực hiện, đảm bảo yêu cầu về giới và TTNC
- Công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến tham gia góp ý, thảo luận, phản biện của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân, các chuyên gia, nhà khoa học
- Bảo đảm yêu cầu về quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường
- Phù hợp điều ước quốc tế

QUY ĐỊNH GIỚI HẠN SỐ LƯỢNG THUÊ BAO DI ĐỘNG TRẢ TRƯỚC ĐƯỢC SỞ HỮU: HIẾN PHÁP 2013 (Đ14) & NĐ 49/2017/NĐ-CP

Hiến pháp 2013 (K2 Đ14):

“Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng”.

2012

Thông tư 04/2012/TT-BTTTT (K1Đ9): cá nhân chỉ được đăng ký tối đa 03 số thuê bao di động trả trước/1 mạng thông tin di động (cá nhân là người đứng tên đại diện cho cơ quan tổ chức: được đăng ký tối đa 100 số thuê bao di động trả trước/1 mạng thông tin di động).

2015

Dự thảo (10/2015) sửa đổi TT 04/2012/TT-BTTTT: dự kiến sửa đổi số thuê bao di động trả trước mỗi cá nhân sở hữu tối đa 05 số thuê bao/1 mạng di động.

2017

NĐ 49/2017/NĐ-CP: không quy định hạn chế số lượng thuê bao trả trước mỗi cá nhân, tổ chức được sử dụng (TT 04/2012/TT-BTTTT hết hiệu lực 4/2017). Tuy nhiên, với 3 số thuê bao đầu tiên cá nhân chỉ cần xuất trình giấy tờ và ký xác nhận thông tin thuê bao, từ số thuê bao thứ 4 trở đi cá nhân cần ký hợp đồng với doanh nghiệp viễn thông.

LUẬT BAN HÀNH VBQPPL 2015: QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ VÀ QUY TRÌNH SOẠN THẢO VBQPPL

1. Luật BHVBQPPL 2008: yêu cầu ở bước lập chương trình xây dựng luật, pháp luật phải có thuyết minh về sự cần thiết cho việc ban hành văn bản gồm chính sách cơ bản và mục tiêu của chính sách; giải pháp để thực hiện chính sách; tác động tích cực, tiêu cực của chính sách... đồng thời phải có “Báo cáo đánh giá tác động sơ bộ” (Đ23,33, 59&61).
2. Luật BHVBQPPL 2015 (sửa đổi, bổ sung 2020): bổ sung quy trình phân tích, đánh giá chính sách trước khi soạn thảo VBQPPL (Quy trình Lập đề nghị xây dựng VBQPPL hay Quy trình xây dựng, thông qua chính sách trước khi Soạn thảo một số loại VBQPPL). Đây là quy định mới, lần đầu quy định việc xây dựng, ban hành VBQPPL theo 02 giai đoạn: (1) Giai đoạn xây dựng, phê duyệt chính sách; và (2) Giai đoạn soạn thảo VBQPPL.

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ VÀ SOẠN THẢO VBQPPL TW: TRƯỜNG HỢP PHẢI LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. **Luật, Pháp lệnh;**
2. **NQ của QH** quy định tại Điểm b&c K2 Đ15; **NQ của UBTVQH** quy định tại Điểm b K2 Đ16 Luật BHVBQPPL:
 - ✓ NQ của QH về thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của QH nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành;
 - ✓ NQ của QH về tạm ngưng hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần luật, nghị quyết của QH đáp ứng các yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân;
 - ✓ NQ của UBTVQH tạm ngưng hoặc kéo dài thời hạn áp dụng toàn bộ hoặc một phần Pháp lệnh, NQ của UBTVQH đáp ứng các yêu cầu cấp bách về phát triển kinh tế - xã hội;
3. **Nghị định của CP** quy định tại K2&3 Đ19 Luật BHVBQPPL:
 - ✓ Các biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành Hiến pháp, Luật, NQ của Quốc hội, Pháp lệnh & NQ của UBTVQH, Lệnh & QĐ của Chủ tịch nước; các biện pháp để thực hiện chính sách kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tài chính, tiền tệ, ngân sách... những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của từ hai bộ/CQ ngang bộ trở lên; nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ...
 - ✓ Vấn đề cần thiết thuộc thẩm quyền của QH, UBTVQH nhưng chưa đủ điều kiện xây dựng thành luật hoặc pháp lệnh để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Trước khi ban hành NĐ này phải được sự đồng ý của UBTVQH.

(Luật BHVBQPPL 2015 & ĐIỀU 4 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP)

**LẬP ĐỀ NGHỊ
XÂY DỰNG
CHÍNH SÁCH:
CÁC BƯỚC
CƠ BẢN**

1

XÂY DỰNG NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

2

ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

3

XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

4

**LẤY Ý KIẾN CỦA CQ, TC, DN & CÁ NHÂN VỀ ĐỀ NGHỊ
XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH**

5

**THẨM ĐỊNH HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG CHÍNH
SÁCH (BỘ TƯ PHÁP)**

6

**TRÌNH THÔNG QUA CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ
XÂY DỰNG VBQPPL**

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VÀ SOẠN THẢO VBQPPL: XÂY DỰNG NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

- Xác định vấn đề (chính sách) cần giải quyết: Rà soát chính sách (Báo cáo rà soát các văn bản liên quan trong quá trình soạn thảo - Luật BHVBQPPL sửa đổi 2020), tổng kết thi hành; từ thực tiễn hoạt động QLNN; từ hoạt động thanh tra, kiểm tra; từ kiến nghị của CQ, TC, DN, cá nhân; từ chỉ đạo của CQNN có thẩm quyền cấp trên; từ yêu cầu QLNN, phát triển KT-XH, bảo đảm thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; yêu cầu của điều ước quốc tế.
- Xác định nguyên nhân (từ thể chế, từ thực thi pháp luật, nguyên nhân khác)
- Xác định định hướng và giải pháp giải quyết từng vấn đề;
- Xác định đối tượng chịu sự tác động trực tiếp (K2Đ3) và nhóm đối tượng chịu trách nhiệm thực hiện chính sách;
- Xác định thẩm quyền ban hành chính sách (hình thức văn bản QPPL);

(Tài liệu Hội nghị tập huấn chuyên sâu về Luật ban hành VBQPPL 2015, Bộ Tư pháp)

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ VÀ SOẠN THẢO VBQPPL: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

Đánh giá tác động của chính sách: *phân tích, dự báo tác động của chính sách với các nhóm đối tượng khác nhau để lựa chọn giải pháp tối ưu thực hiện chính sách.*

- Nội dung đánh giá tác động: vấn đề cần giải quyết; mục tiêu; giải pháp để thực hiện; tác động tích cực và tiêu cực; chi phí, lợi ích của các giải pháp và so sánh; lựa chọn giải pháp của cơ quan và lý do của việc lựa chọn đó.
- Tác động của chính sách được đánh giá: (1) Tác động về kinh tế; (2) Tác động về xã hội; (3) Tác động về giới của chính sách (nếu có); (4) Tác động về thủ tục hành chính (nếu có); (5) Tác động đối với hệ thống pháp luật.
- Phương pháp đánh giá: Phương pháp định lượng và phương pháp định tính.

(Điều 6 & 7 ND 34/2016/ND-CP)

MỤC ĐÍCH ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CHÍNH SÁCH

- Thận trọng, khách quan khi xem xét, cân nhắc lựa chọn giải pháp hợp lý, khả thi và hiệu quả để giải quyết vấn đề thực tiễn dựa trên việc phân tích chi phí, lợi ích, các tác động tích cực và tiêu cực đối với cá nhân, tổ chức và CQNN do thi hành chính sách nếu được ban hành.
- Nâng cao chất lượng của chính sách do việc phân tích, đánh giá được thực hiện bằng các phương pháp khoa học dựa trên các thông tin, dữ liệu, số liệu được thu thập từ các nguồn rõ ràng, tin cậy.
- Công khai các thông tin trong quá trình xây dựng chính sách thông qua việc lấy ý kiến nhân dân, các đối tượng chịu tác động trực tiếp trong suốt quá trình xây dựng, thẩm định, thông qua chính sách cũng như trong quá trình soạn thảo, thẩm định, thẩm tra và thông qua dự thảo VBQPPL.
- Đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của các chính sách, quy định pháp luật đối với hệ thống pháp luật của Việt Nam và các điều ước quốc tế.

(Tài liệu hướng dẫn đánh giá tác động của chính sách, Bộ TP, 2018)

TÌNH HUỐNG: ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH (GIAI ĐOẠN LẬP ĐỀ NGHỊ CHÍNH SÁCH)

**ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH VỀ QUẢN LÝ TÌNH TRẠNG “BẢO
HÓA” TRANG TTĐT TỔNG HỢP VÀ MẠNG XÃ HỘI TRONG
QUÁ TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ CHÍNH SÁCH ĐỂ SỬA ĐỔI NGHỊ
ĐỊNH 72/2013/NĐ-CP (ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĐ
27/2018/NĐ-CP 1/3/2018 VÀ NĐ 150/2018/NĐ-CP 7/11/2018)**

➤ **NĐ 72/2013/NĐ-CP (5/7/2013)** về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng (sửa đổi, bổ sung 02 lần năm 2018: NĐ 27/2018/NĐ-CP & NĐ 150/2018/NĐ-CP).

➤ **Một số vấn đề bất cập phát sinh hiện nay:**

✓ Hoạt động cung cấp nội dung trên trang TTĐT tổng hợp:

- Trang TTĐT tổng hợp chạy theo xu hướng thị trường, tập trung tổng hợp các thông tin tiêu cực để câu khách, thông tin trên mạng bị sai lệch, không phản ánh đúng tình hình xã hội;
- Tình trạng “báo hóa” trang TTĐT tổng hợp: tự sản xuất tin, bài, gây nhầm lẫn với cơ quan báo chí;
- Gia tăng tình trạng vi phạm bản quyền báo chí trên các trang TTĐT tổng hợp.

✓ Hoạt động cung cấp dịch vụ MXH:

- MXH xuyên biên giới chưa tuân thủ pháp luật VN. Quy định về hoạt động cung cấp thông tin, dịch vụ qua biên giới còn nhiều bất cập. Tồn tại thông tin vi phạm pháp luật, lan truyền tin giả, gây mất ổn định và bức xúc trong xã hội, bất bình đẳng doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Lợi dụng MXH để hoạt động báo chí, tổ chức phát trực tuyến (livestream) để thông tin sai sự thật, xúc phạm uy tín, nhân phẩm tổ chức, cá nhân khác và cung cấp thông tin, dịch vụ vi phạm pháp luật.
- Tình trạng “báo hóa” MXH (MXH hoạt động như báo điện tử, như trang TTĐT tổng hợp).

Mục tiêu giải quyết vấn đề:

- Bổ sung các quy định để hạn chế các trang TTĐTTH cung cấp tin bài như báo điện tử gây ảnh hưởng đến sự ổn định xã hội
- Giải quyết tình trạng các tổ chức, doanh nghiệp lợi dụng Giấy phép mạng xã hội để hoạt động ‘báo hóa’ và lách luật cung cấp các dịch vụ chuyên ngành khác
- Chính sách quản lý sát với sự phát triển của thực tiễn, quản lý thực chất vấn đề, khắc phục được tình trạng quản lý mang tính “hình thức”
- Đảm bảo nhu cầu thông tin của người dân

PHƯƠNG ÁN DỰ KIẾN ĐÁP ỨNG CÁC MỤC TIÊU GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ CHÍNH SÁCH???

LỰA CHỌN 1

Phương án 1: Giữ nguyên như hiện trạng (không bổ sung, điều chỉnh)?

Phương án 2: Dừng cấp phép trang TTĐT & Mạng xã hội và không cho tồn tại?

LỰA CHỌN 2

Phương án 1: Giữ nguyên như hiện trạng (không bổ sung, điều chỉnh)?

Phương án 2: Dừng cấp phép trang TTĐT & Mạng xã hội và không cho tồn tại?

Phương án 3: Bổ sung quy định để giải quyết tình trạng “báo hóa” trang TTĐT tổng hợp, mạng xã hội?

LỰA CHỌN 3

Phương án 1: Giữ nguyên như hiện trạng (không bổ sung, điều chỉnh)?

Phương án 2: Bổ sung quy định để giải quyết tình trạng “báo hóa” trang TTĐT tổng hợp, mạng xã hội?

**SOẠN THẢO VĂN
BẢN QUY PHẠM
PHÁP LUẬT
(DỰ ÁN LUẬT,
PHÁP LỆNH): MỘT
SỐ BƯỚC CƠ BẢN**

Lập Chương trình xây dựng VBQPPL

Thành lập BST, Tổ biên tập

Tổ chức soạn thảo VBQPPL

Lấy ý kiến về dự án, dự thảo VBQPPL

Thẩm định, thẩm tra dự án, dự thảo VBQPPL

Giải trình, tiếp thu, chỉnh lý và trình dự án, dự thảo VBQPPL

Thảo luận, cho ý kiến đối với dự án, dự thảo VBQPPL

Thông qua, ký ban hành VBQPPL

Đăng công báo, đưa tin văn bản

THẢO LUẬN NHÓM: 14:15-15:00

- ❖ Anh/chị đọc Hồ sơ Dự án Luật Đất đai sửa đổi và Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật kinh doanh bất động sản để hiểu rõ quy trình thực tế các bước để xây dựng một dự án luật hiện nay.
- ❖ Chọn góc nhìn thảo luận:
 - Nhóm 1: Đại diện nhóm các cơ quan của Chính phủ
 - Nhóm 2: Đại diện nhóm doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, VCCI
 - Nhóm 3: Đại diện nhóm người dân, các TCXH
 - Nhóm 4: Đại diện nhóm các nhà khoa học, chuyên gia kinh tế, pháp lý

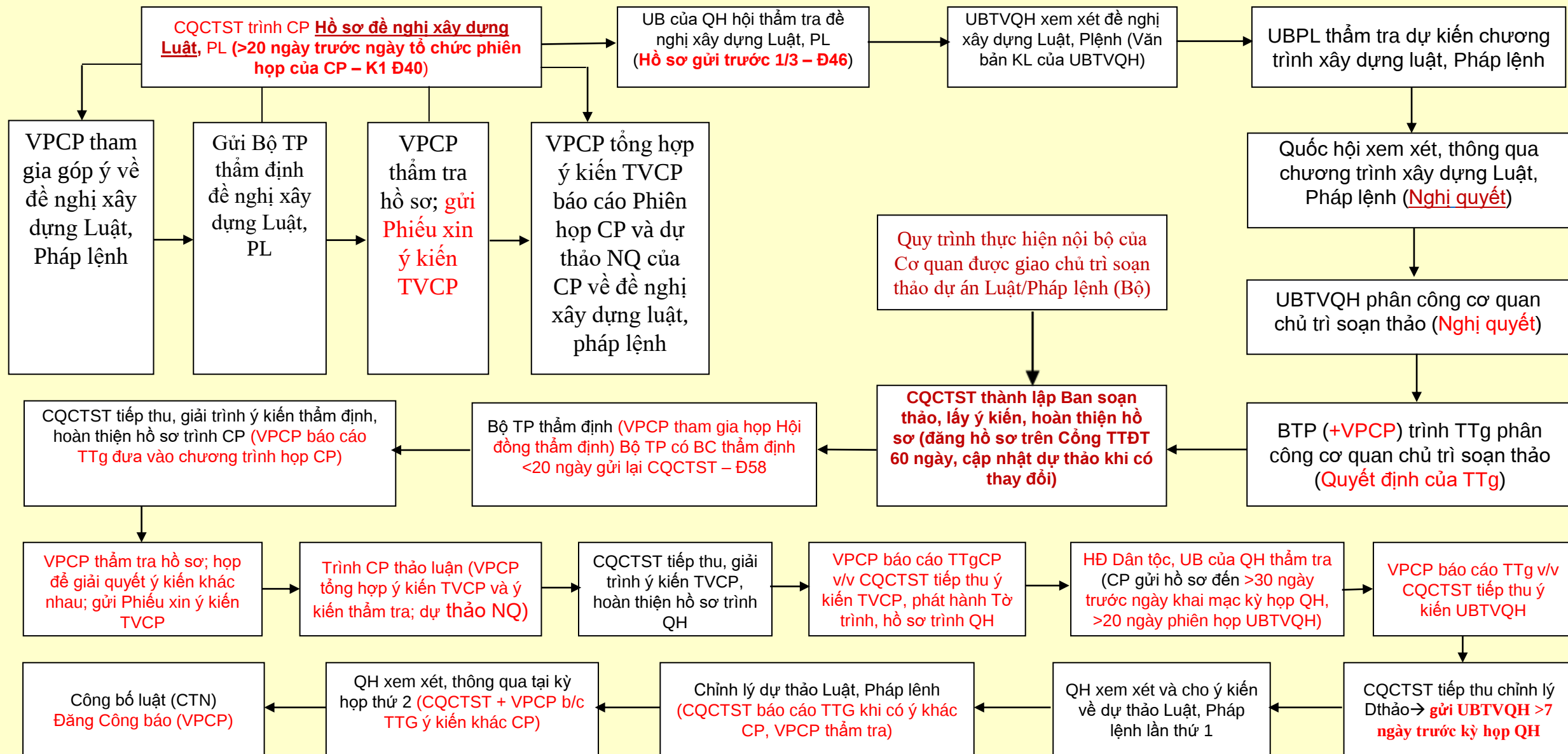
GỢI Ý THẢO LUẬN

1. Căn cứ các hồ sơ dự án luật và quy trình xây dựng VBQPPL theo Luật ban hành VBQPPL 2015 (được sửa đổi bổ sung 2020), anh chị hãy nhận xét và so sánh về quy trình các bước, tiến độ hiện nay của 02 dự án Luật Đất đai (sửa đổi) và Luật Kinh doanh BĐS (sửa đổi), doanh nghiệp và các đối tượng chịu sự điều chỉnh của các dự luật có thể tham gia góp ý kiến/vận động chính sách tại những bước nào?
2. Báo cáo thẩm định của Bộ TP về hồ sơ dự án Luật Đất đai có đề cập 1 nội dung tại Đ4 của Dự thảo: “*Quản lý và sử dụng đất đai phải thực hiện theo quy định của Luật này. Trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật này và luật khác thì thực hiện theo quy định của Luật Đất đai*”. Anh chị có nhận xét gì về nội dung này trên cơ sở đối chiếu nguyên tắc định hướng xây dựng luật theo NQ 17/2021/QH15 & NQ 50/2022/QH15, Luật BHVBQPPL (Đ12) và hướng giải quyết?
3. Chính phủ ban hành Nghị quyết 27/NQ-CP (3/2022) thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân (do Bộ Công An trình), anh chị hãy bình luận về ý nghĩa nội dung tại Điều 1 và Điều 2 của Nghị quyết này và gợi ý phương án triển khai của Bộ Công An ra sao?
4. Giả định Bộ Công An triển khai quy trình lập đề nghị xây dựng Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân, anh chị cho biết về mục đích của dự án luật, các nhóm vấn đề chính sách nên được ưu tiên và phương án giải pháp khả thi có thể đề xuất là gì, lý do tại sao?

Thảo luận tại 4 nhóm: Phân công sơ bộ các góc nhìn

NHÓM 1: BỘ/NGÀNH	NHÓM 2: DOANH NGHIỆP, HIỆP HỘI DN	NHÓM 3: NGƯỜI DÂN, TCXH	NHÓM 4: CHUYÊN GIA
Nguyễn Thị Nhật Nguyệt	Đặng Thị Phi Hương Giang	Lê Công Thiện	Nguyễn Thị Thanh Tú
Nguyễn Thị Hải Vân	Nguyễn Hữu Khánh Linh	Lê Thị Ngân	Trần Thị Bảo Trân
Lưu Trần Thảo Nghi	Cái Văn Lễ	Nguyễn Hà Bích Phương	Phạm Trọng Nhã
Lê Thị An	Đoàn Quốc Dũng	Phan Tường Yên	Vũ Viết Kiên
Huỳnh Ngọc Tân	Trần Thị Hương	Nguyễn Thành Hưng	Trương Bá Tùng
Cao Thị Bích Lân	Vũ Thị Như Bình	Trương Thị Hằng Nga	Phan Thị Lan Anh
Dương Thị Việt Ly	Phan Thị Thuỳ Vân	Trần Quốc Việt	Võ Thị Xuân Quyên
Ngô Tiến Thịnh	Võ Bá Tuấn Cường	Bùi Thu Minh	Bùi Thị Ngọc Mến
Trần Đại Nghĩa	Mai Thiên Phước	Lâm Trúc Quyên	Nguyễn Phú Hiển
Nguyễn Thị Minh Phương	Nguyễn Thanh Bình	Nhâm Ngọc Quỳnh Như	Nguyễn Thị Thanh Huyền
Dương Quốc Tuấn	Nguyễn Ngọc Anh Thư	Nguyễn Thị Minh Trâm	Đặng Thị Khánh Linh
Nguyễn Văn Tài	Trần Công Sơn		Lê Đức Anh

QUY TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH



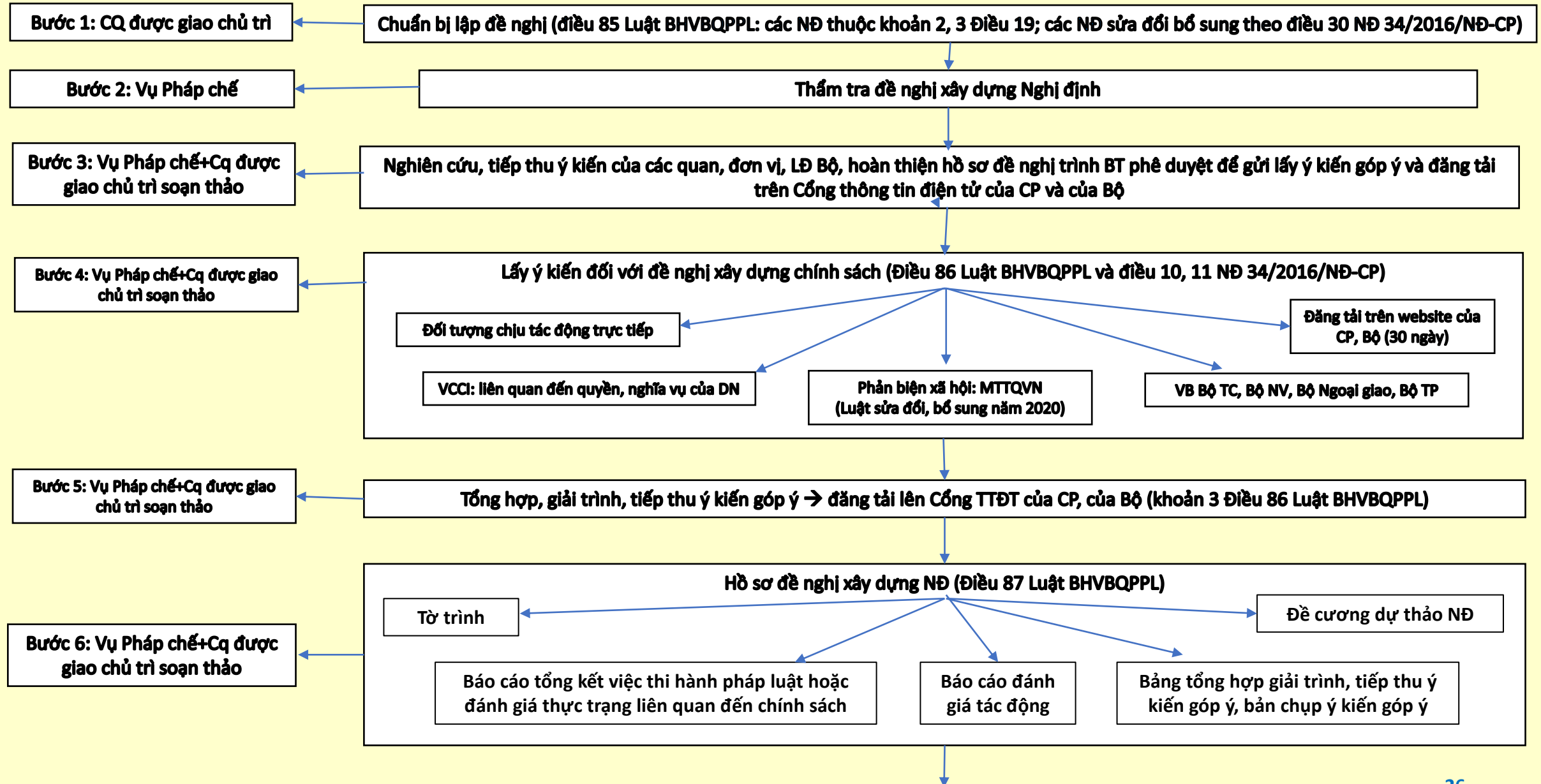
QUY TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT ĐẤT ĐAI (SỬA ĐỔI): **QĐ 1427/QĐ-TTG (24/8/2021) & QĐ 1732/QĐ-BTNMT (9/9/2021)**

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập: **QĐ 1680/QĐ-BTNMT (27/8/2021)** & các bước thực hiện trước thành lập BST
2. Tổ chức Họp BST, Tổ biên tập để thống nhất kế hoạch triển khai và chuẩn bị các nội dung liên quan đến phân công nhiệm vụ, chủ trương, định hướng, đề cương dự thảo Luật: **QĐ 1784/QĐ-BTNMT (20/9/2021)** về quy chế hoạt động của BST, TBT và Kế hoạch chi tiết xây dựng Luật
3. Tổ chức Soạn thảo nội dung dự thảo Luật và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật;
4. Tổ chức Hội thảo chuyên đề lấy ý kiến về các nội dung đề xuất của các nhóm chuyên môn;
5. Tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật;
6. Tổ chức Họp BST, Tổ biên tập lấy ý kiến về hồ sơ, nội dung dự án Luật;
7. Tổ chức Lấy ý kiến rộng rãi về hồ sơ dự án Luật: đăng tải website, gửi văn bản lấy ý kiến các DN, Bộ/Ngành, VCCI, TWMTTQVN, các hội thảo/tọa đàm...
8. Tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Đất đai (sửa đổi);
9. Gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Luật: **Báo cáo thẩm định của Bộ TP số 133/BCTĐ-BTP (15/8/2022)**
10. Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp (**BC giải trình tiếp thu**); hoàn thiện hồ sơ và trình Chính phủ: **Tờ trình của Bộ TNMT số 51/TTr-BTNMT (17/8/2022)**
11. Phối hợp với các cơ quan tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật: **NQ của CP số 111/NQ-CP (30/8/2022)**
12. Gửi hồ sơ dự án Luật trình Quốc hội (**Tờ trình của CP số 350/TTr-CP 27/9/2022**), quy trình thẩm tra tại các Ủy ban của QH;
13. Phối hợp với các cơ quan thẩm tra của Quốc hội để tiếp thu, giải trình hoàn thiện hồ sơ dự án Luật để trình QH cho ý kiến, thảo luận (lần 1) tại kỳ họp thứ 4 (tháng 10 năm 2022): **NQ của QH số 76/2022/QH15 (30/11/2022)**
14. Quy trình thảo luận, biểu quyết thông qua của Quốc hội tại các kỳ họp tiếp theo (2023).

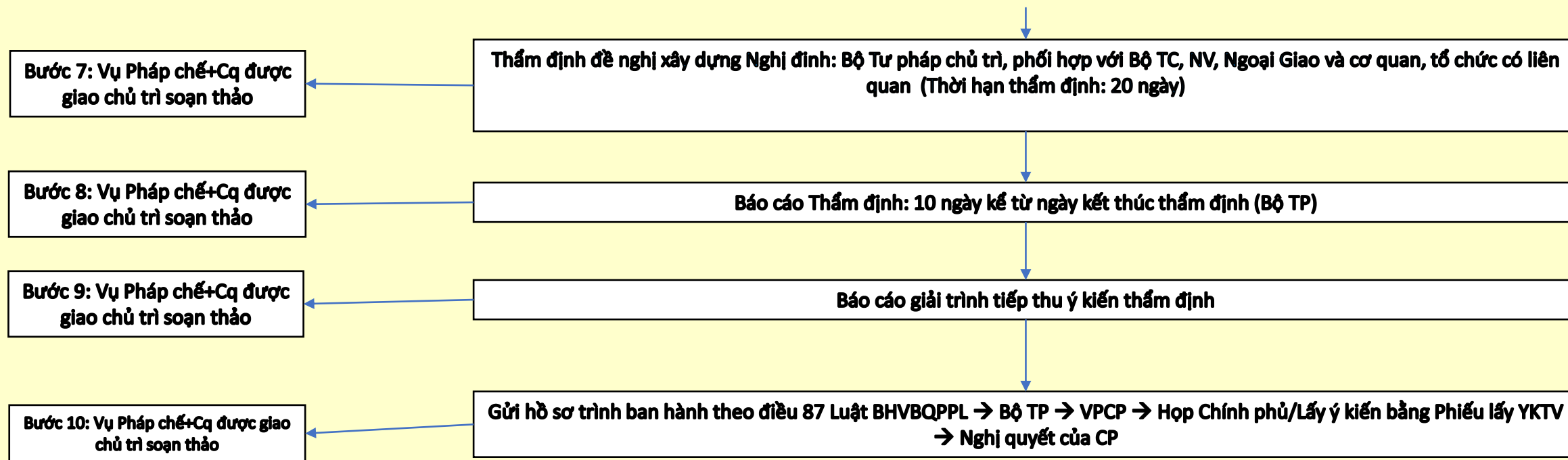
QUY TRÌNH DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LUẬT TÀN SỐ

- ❖ Bộ TTTT (2020) thực hiện quy trình lập Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi Luật Tàn số 2009
- ❖ Bộ Tư pháp thẩm định pháp lý (4/2021) Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi Luật Tàn số 2009.
- ❖ Bộ TTTT trình Chính phủ (5/2021) Hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật sửa đổi Luật Tàn số: Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp
- ❖ Chính phủ ban hành Nghị quyết 94/NQ-CP (20/8/2021): Phiên họp chuyên đề của Chính phủ về xây dựng Luật/Pháp lệnh (17/8/2021) thảo luận và quyết nghị một số chính sách (04) về sửa Luật Tàn số.
- ❖ UBTVQH: NQ 07/2021/UBTVQH15 (25/11/2021) bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số (Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp 3, tháng 5/2022; thông qua tại kỳ họp 4, tháng 10/2022; Phân công Chính phủ trình dự án; Ủy ban KHCN&MT chủ trì thẩm tra và Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của QH tham gia thẩm tra dự án Luật).
- ❖ Bộ TTTT thực hiện quy trình xây dựng dự thảo Luật sửa đổi Luật Tàn số: Bổ sung 01 Chính sách mới → Báo cáo đánh giá tác động bổ sung đối với chính sách mới (nguyên tắc, trình tự, thủ tục đấu giá quyền sử dụng băng tần số VTĐ)
- ❖ Bộ TP thẩm định pháp lý hồ sơ dự án Luật sửa đổi Luật Tàn số VTĐ (1/2022).
- ❖ Bộ TTTT có Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ TP, hoàn thiện hồ sơ trình CP phê duyệt hồ sơ dự án Luật sửa đổi Luật Tàn số, CP trình Quốc hội dự án Luật.
- ❖ UBKHCN&MT (6/2022): Báo cáo thẩm tra dự án Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tàn số;
- ❖ QH (Kỳ họp 3) Cho ý kiến về dự thảo Luật sửa đổi Luật Tàn số (Thảo luận ở hội trường về dự án Luật, 15/6/2022)
- ❖ UBTVQH: Báo cáo 337/BC-UBTVQH15 giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tàn số vô (14/10/2022)
- ❖ QH (kỳ họp 4): Thảo luận ở Hội trường (21/10/2022) về một số nội dung còn ý kiến khác nhau của dự thảo Luật.
- ❖ QH (kỳ họp 4): Biểu quyết thông qua Luật sửa đổi Luật Tàn số (9/11/2022) ở phiên họp toàn thể tại Hội trường.

QUY TRÌNH LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH



LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH (TIẾP)



NGHỊ QUYẾT

Thông qua hồ sơ xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân

ĐẾN
Giới: ...
Ngày: ...

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an tại Tờ trình số 809/TTr-BCA ngày 23 tháng 11 năm 2021;

Trên cơ sở kết quả Phiếu ghi ý kiến thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đồng ý quy định dữ liệu cá nhân được xử lý mà không cần sự đồng ý của chủ thể dữ liệu trong trường hợp sau:

1. Việc xử lý là cần thiết để ứng phó với tình huống khẩn cấp đe dọa đến tính mạng, sức khỏe hoặc sự an toàn của chủ thể dữ liệu hoặc cá nhân khác. Bên Kiểm soát dữ liệu, Bên Xử lý dữ liệu, Bên Kiểm soát và xử lý dữ liệu, Bên thứ ba có trách nhiệm chứng minh trường hợp này.

2. Việc công khai dữ liệu cá nhân theo quy định của luật.

3. Việc xử lý là cần thiết vì yêu cầu quốc phòng, an ninh quốc gia, được thực hiện bởi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của luật khác.

4. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của luật.

5. Dữ liệu cá nhân được xử lý bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền với mục đích phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của luật.

Điều 2. Thông qua nội dung dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân, giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Chính phủ báo cáo, xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự thảo Nghị định bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

NGHỊ ĐỊNH 119/2020/NĐ-CP XỬ PHẠT VPHC TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ, XUẤT BẢN

Điều 41. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

1. Các chức danh nêu tại các Điều 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 và 40 Nghị định này và công chức, viên chức đang thi hành công vụ khi phát hiện hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản thì được quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

2. Cán bộ, chiến sỹ thuộc lực lượng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân đang thi hành công vụ, nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong hoạt động báo chí, hoạt động xuất bản được quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định.

Chương V**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 42. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2020.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 43 Nghị định này.

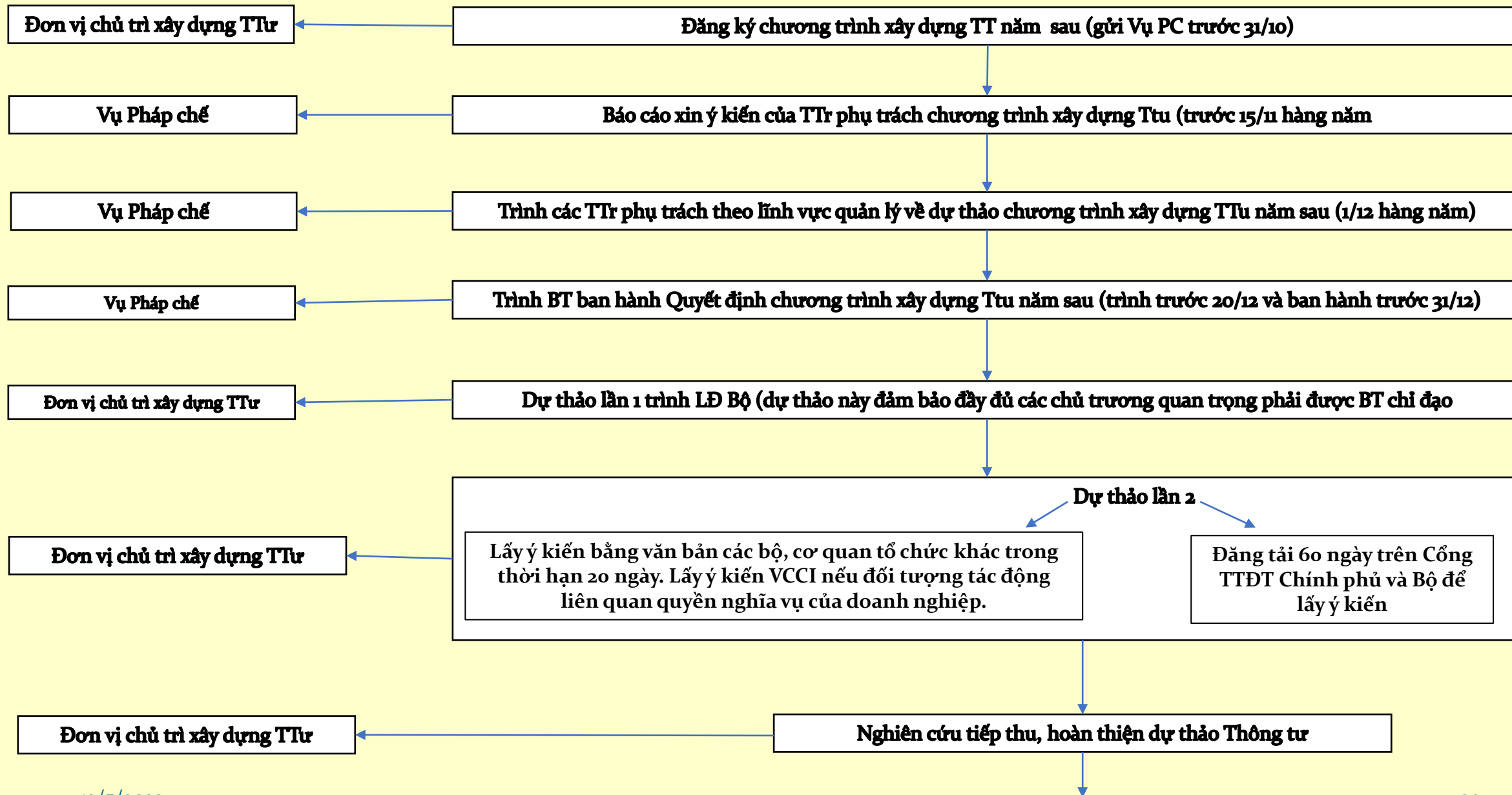
Điều 43. Điều khoản chuyển tiếp

Hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm trong hoạt động in sản phẩm không phải xuất bản phẩm quy định tại điểm a và điểm b khoản 1, điểm b và điểm đ khoản 2, điểm b khoản 3, điểm a và điểm c khoản 4, điểm a khoản 5, khoản 6 (đối với điểm d, chỉ áp dụng đối với hành vi in nhãn hàng hóa, bao bì nhưng không có bản mẫu được cơ sở sản xuất đứng tên đặt in xác nhận), các khoản 8, 9 và 10 Điều 24; Điều 26 của Nghị định số 159/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản tiếp tục áp dụng cho đến khi có quy định mới thay thế.

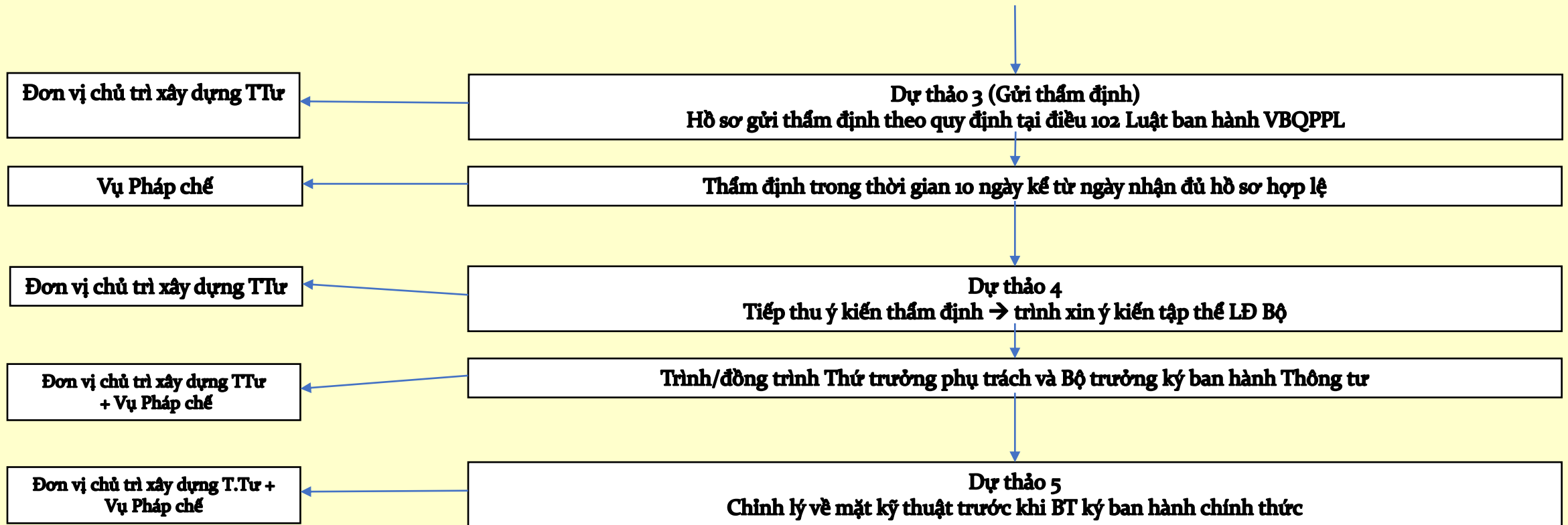
Điều 44. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này.

QUY TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ



QUY TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ (Tiếp)



QUY TRÌNH THẢO LUẬN, GÓP Ý CHÍNH SÁCH, DỰ THẢO VBQPPL

(a) Hiến pháp 2013 (Điều 28)

- “1. Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước.
2. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội; công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân”.

(b) Luật ban hành VBQPPL 2015 (sửa đổi 2020)

“Điều 6. Tham gia góp ý kiến xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

1. MTTQVN, VCCI, các tổ chức thành viên khác của Mặt trận và các cơ quan, tổ chức khác, cá nhân có quyền và được tạo điều kiện tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.
2. MTTQVN thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL theo quy định của Luật này và Luật MTTQVN. Phản biện xã hội được thực hiện trong thời gian cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo tổ chức lấy ý kiến về dự thảo văn bản. Đối với dự thảo VBQPPL đã được phản biện xã hội thì hồ sơ dự án, dự thảo gửi thẩm định, thẩm tra, trình cơ quan có thẩm quyền phải bao gồm văn bản phản biện xã hội.
3. Trong quá trình xây dựng VBQPPL, cơ quan, tổ chức, đại biểu Quốc hội chủ trì soạn thảo và cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia góp ý kiến về đề nghị xây dựng VBQPPL, dự thảo VBQPPL, để MTTQVN thực hiện phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL; tổ chức lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của VBQPPL.
4. Ý kiến tham gia về đề nghị xây dựng VBQPPL, dự thảo VBQPPL và ý kiến phản biện xã hội đối với dự thảo VBQPPL phải được nghiên cứu, giải trình, tiếp thu trong quá trình chỉnh lý dự thảo văn bản”.

CÁC HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN GÓP Ý VỀ CHÍNH SÁCH, VBQPPL

Cổng thông tin điện tử của CP,
của Bộ

01

02

Lấy ý kiến trực tiếp bằng văn
bản

Tổ chức truyền thông, hội nghị lấy
ý kiến, tổ chức tọa đàm, hội thảo

03

04

Thông qua các phương tiện
thông tin đại chúng

Tổ chức điều tra xã hội học, các
hình thức khác

05

THAM GIA GÓP Ý XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH CỦA DOANH NGHIỆP?

- (a) Khảo sát VCCI: “khó khăn lớn nhất liên quan đến chính sách, pháp luật của các doanh nghiệp là không biết đến sự tồn tại của chính sách, pháp luật”.
- (b) Phát hiện bất cập, sáng kiến chính sách: Doanh nghiệp chưa chủ động trong việc nghiên cứu, phát hiện bất cập, đề xuất chính sách.
- (c) Cách thức truyền tải góp ý, kiến nghị.
- (d) Liên kết với các bên liên quan để vận động chính sách: liên kết các doanh nghiệp khác, hiệp hội doanh nghiệp, các cơ quan báo chí, hay các tổ chức có liên quan.

(Quy trình và kỹ năng tham gia xây dựng chính sách và pháp luật của doanh nghiệp, VCCI)

TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CQ, TC, DN VÀ CÁ NHÂN VỀ DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NĐ 72/2013/NĐ-CP

- ❖ Tổng số đơn vị gửi lấy ý kiến: 399
- ❖ Tổng số đơn vị có văn bản gửi lại: 102 (95 đơn vị trong nước, 7 nước ngoài)
- ❖ Tổng số đơn vị trong nước có ý kiến đồng thuận: 27
- ❖ Tổng số đơn vị có ý kiến góp ý: 75 (68 đơn vị trong nước, 7 nước ngoài)
- ❖ Tổng số ý kiến góp ý nhận được: 423 (367 của các đơn vị trong nước, 56 ý kiến nước ngoài)
- ❖ Có 119 ý kiến theo nhóm vấn đề được đơn vị chủ trì soạn thảo đề xuất tiếp thu.
- ❖ Có 110 ý kiến được đơn vị chủ trì soạn thảo đề xuất bảo lưu.

(Hồ sơ thẩm định Bộ Tư pháp: Bảng tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý, 11/2021)

PHÁT HIỆN BẤT CẬP CỦA CHÍNH SÁCH, VBQPPL ĐỂ GÓP Ý, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI?

- Khi nghiên cứu VBQPPL, phần lớn DN chỉ đọc văn bản để nắm bắt thông tin.
- DN là đối tượng chịu sự tác động của chính sách, pháp luật nhưng nhiều DN (kể cả các DN lớn, DNNN) thiếu quan tâm nguồn lực cần thiết.
- Các tiêu chí đánh giá văn bản pháp luật: 4 tiêu chí cơ bản
- ✓ **Tính thống nhất:** quy định không mâu thuẫn với VBQPPL cao hơn, với các quy định khác do cùng cơ quan ban hành, phù hợp với các cam kết quốc tế.
- ✓ **Tính minh bạch:** quy định rõ ràng (đặc biệt về quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp, các đối tượng bị điều chỉnh), ngôn ngữ không gây hiểu nhầm/đa nghĩa hoặc tạo sự tùy tiện áp dụng.
- ✓ **Tính hợp lý:** các quy định cần đảm bảo quyền, lợi ích chính đáng các bên liên quan, dựa trên căn cứ khoa học, phù hợp với nhu cầu của xã hội.
- ✓ **Tính khả thi:** thuận lợi trong quá trình áp dụng cả với DN và CQNN, phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của đối tượng chịu sự tác động, tránh quy định đưa ra không thực hiện được.

THỜI HẠN GÓP Ý VĂN BẢN

Loại văn bản	Thời hạn	
	Đăng tải trang TTĐT	Lấy ý kiến VB
Đề nghị xây dựng Luật, Pháp lệnh	30 ngày	15 ngày
Dự án luật, pháp lệnh, dự thảo NQ của Quốc hội, UBTVQH (trừ VB theo thủ tục rút gọn)	60 ngày	20 ngày
Lệnh, QĐ của Chủ tịch nước (trừ VB theo thủ tục rút gọn)	60 ngày	Không quy định
Đề nghị xây dựng Nghị định	30 ngày	20 ngày
Dự thảo Nghị định	60 ngày	20 ngày
Dự thảo Quyết định của Thủ tướng	60 ngày	20 ngày
Dự thảo Thông tư	60 ngày	20 ngày

GÓP Ý NHƯ THỂ NÀO ĐỂ THUYẾT PHỤC?

- (a) *Nêu rõ địa vị của mình:* tên DN, địa bàn, quy mô, lĩnh vực KD, số năm hoạt động... DN có thể sử dụng các biện pháp để liên kết với các bên liên quan và vận động chính sách để tăng uy tín, hiệu quả để ý kiến được lắng nghe, xem xét.
- (b) *Nêu ý kiến ngắn gọn trước, giải thích sau:* góp ý của DN cần tóm gọn toàn bộ quan điểm của mình về một vấn đề chỉ trong 1-2 câu sẽ tạo thuận lợi cho người tổng hợp và giúp ý kiến của DN dễ dàng được tiếp thu.
- (c) *Không chỉ nêu ra vấn đề mà phải có giải pháp đi kèm:* nếu doanh nghiệp có thể đưa ra được giải pháp cụ thể (thậm chí câu chữ trong văn bản) thì sẽ có ý nghĩa rất lớn.
- (d) *Hướng đến lợi ích chung:* góp ý về một chính sách, VBQPPL nên lập luận theo hướng vì lợi ích chung của cả ngành, của đất nước mà không theo hướng lợi ích cục bộ chỉ cho doanh nghiệp của mình hay một nhóm doanh nghiệp nhất định, thậm chí không có lợi cho một nhóm doanh nghiệp đối thủ khác, hay không có lợi cho xã hội nói chung.

(Quy trình và kỹ năng tham gia xây dựng chính sách và pháp luật của doanh nghiệp, VCCI)